

Số/No.: 4752
72026/CV-TGD6

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2026
Hanoi, day month year 2026

THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ
CHANGE IN PERSONNEL

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Vietnam Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 34/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026 của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam như sau:

Based on AGM Resolution No. 34/NQ-ĐHĐCĐ dated 24 April 2026 of Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank, we hereby respectfully announce the personnel changes of Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank as follows:

Trường hợp Bổ nhiệm / Appointment:

- Ông (bà) Mr./Ms.: Bà/Mrs Nguyễn Hương Loan
 - Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Không có/*None*
 - Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị/*Vice Chairperson*
 - Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: thời gian còn lại nhiệm kỳ VII (2022-2026)/ *the remainder of the VII term of office (2022-2026)*
 - Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 24/04/2026
- Ông (bà) Mr./Ms.: Bà/Mrs Hoàng Thị Mai Thảo
 - Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Không có/*None*
 - Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành viên Ban kiểm soát/*Supervisory Board Member*
 - Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: thời gian còn lại nhiệm kỳ VII (2022-2026)/ *the remainder of the VII term of office (2022-2026)*
 - Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 24/04/2026
- Ông (bà) Mr./Ms.: Bà/Mrs Nguyễn Thị Hải Bình
 - Chức vụ trước khi bổ nhiệm/*Former position in the organization*: Không có/*None*
 - Chức vụ được bổ nhiệm/*Newly appointed position*: Thành viên Ban kiểm soát/*Supervisory Board Member*
 - Thời hạn bổ nhiệm/*Term*: thời gian còn lại nhiệm kỳ VII (2022-2026)/ *the remainder of the VII term of office (2022-2026)*
 - Ngày bắt đầu có hiệu lực/*Effective date*: 24/04/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2020
Hanoi, day month year

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ *CIRRICULLUM VITAE*

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /*Full name*: Nguyễn Thị Hải Bình

2/ Giới tính/Sex: Nữ/ *Female*

3/ Ngày tháng năm sinh/*Date of birth*: 30/07/1970

4/ Nơi sinh/*Place of birth*: Hải Phòng/Hai phong

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ *ID card No. (or Passport No.)*: 031170004412

Ngày cấp/*Date of issue* 27/12/2021

Nơi cấp/*Place of issue*: Cục CSQLHC về TTXH/ *Department of Administrative Police for Social Order*

6/ Quốc tịch/*Nationality*: Việt Nam/*Vietnam*

7/ Dân tộc/*Ethnic*: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/*Permanent residence*: Căn hộ 1910 tòa nhà V3, khu nhà ở cao tầng kết hợp TTTM và VP cho thuê (Home City), tổ 45 Trung Kính, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội, Việt Nam /*Apartment 1910, V3 Building, high-rise residential area combined with shopping mall and office for lease (Home City), Yen Hoa Ward, Hanoi City, Vietnam .*

9/ Số điện/*Telephone number*: 0913247465

10/ Địa chỉ email/*Email*: Binhnth@msb.com.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Organisation's name subject to information disclosure rules*: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam/
Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Current position in an organization subject to information disclosure*: Thành viên Ban kiểm soát/*Member of the Supervisory*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*: Không/*None*

14/ Số CP nắm giữ: 7.995 chiếm 0,00% vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning shares 7.995, accounting for 0.00% of charter capital, of which*:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation)*: Không/*None*

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual*: 7.995 cổ phiếu/shares

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*: không/*None*.

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /*List of affiliated persons of declarant*:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
01	MSB	Nguyễn Thị Hải Bình	STK: 091C227465 - KBSC STK: 003C887875 1 - SSI	Thành viên Ban kiểm soát	bản thân	CCCD	0311700044 12	27/12/20 21	Cục CSQLHC về TTXH/ Department of Administrative Police for Social Order	54a Nguyễn Chí Thanh, phường Láng, TP. Hà Nội	7.995	0%	24/04/2026		Bầu Cử	
02		Nguyễn Bảo Long	STK: 007C161026 .01			CCCD	0310650031 08	18/12/20 21	Cục CSQLHC về TTXH/ Department of Administrative Police for Social Order							
03		Nguyễn Xuân Viên			Bố đẻ/Biological father											Đã mất/Has passed away

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
04		Cao Thị Sùng			Mẹ đẻ/Biological mother	CCCD	0311450046 24	05/10/20 21	Cục CSQLHC về TTXH/ Department of Administrative Police for Social Order	Số 28 Hồ Xuân Hương, Hồng Bàng, Hải Phòng, Việt Nam						
05		Nguyễn Bùi Tông			Bố chồng/Father-in-law (husband's father)	CCCD	0310400039 28	8/12/202 1	Cục CSQLHC về TTXH/ Department of Administrative Police for Social Order	Căn hộ 1910 tòa nhà V3, khu nhà ở cao tầng kết hợp TTTM và VP cho thuê (Home City), tổ 45 Trung Kinh, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội, Việt Nam						
06		Phạm Thị Biền			Mẹ chồng/Mother-in-law (husband's mother)	CCCD	0301420054 66	5/7/2023	Cục CSQLHC về TTXH/ Department of Administrative Police for Social Order	Căn hộ 1910 tòa nhà V3, khu nhà ở cao tầng kết hợp TTTM và VP cho thuê (Home City), tổ 45 Trung Kinh, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội, Việt Nam						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
07		Nguyễn Ngọc Diệp			Con đẻ/Biological child	CCCD	0313000008 97	16/09/20 25	Cục CSQLHC về TTXH/ Department of Administrative Police for Social Order	7502/228 La Trobe St, Melbourne VIC 3000						
08		Nguyễn Kim Chi		Chuyên viên Phòng Thanh toán quốc tế	Con đẻ/Biological child	CCCD	0313030004 75	18/12/20 21	Cục CSQLHC về TTXH/ Department of Administrative Police for Social Order	Căn hộ 1910 tòa nhà V3, khu nhà ở cao tầng kết hợp TTTM và VP cho thuê (Home City), tổ 45 Trung Kính, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội, Việt Nam						
09		Nguyễn Thị Tuyết Mai			Em ruột/Younger sibling	CCCD	0311740025 28	22/11/20 21	Cục CSQLHC về TTXH/ Department of Administrative Police for Social Order	Căn hộ B0614, Chung cư Sarica, Số 6 Đường D9, P An Lợi Đông, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam						
10		Nguyễn Quang Vinh	STK: 026C533138 - VPS STK:003C80 09546 - SSI	Chuyên viên cao cấp - Phòng Giải pháp nghiệp vụ - Quản trị danh mục - Khối Công Nghệ	Em ruột/Younger sibling	CCCD	0310810100 72	29/03/20 21	Cục CSQLHC về TTXH/ Department of Administrative Police for Social Order	Căn hộ 1218, HHA1, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
										Hà Nội, Việt Nam						
11		Nguyễn Long Giang			Em chồng/Husband's younger sibling (in-law)	CCCD	031067005724	9/1/2021	Cục CSQLHC về TTXH/ Department of Administrative Police for Social Order	Số 6/79 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng, Việt Nam						
12		Phạm Thị Kim Loan			Em dâu/Sister-in-law (younger brother's wife)	CCCD	031170018815	9/1/2021	Cục CSQLHC về TTXH/ Department of Administrative Police for Social Order	Số 6/79 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng, Việt Nam						
13		Bùi Thiên Dương			Em dâu/Sister-in-law (younger brother's wife)	CCCD	031183002416	12/8/2021	Cục CSQLHC về TTXH/ Department of Administrative Police for Social Order	Căn hộ 1218, HHA1, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam						
14		Nguyễn Văn Sóc			Ông nội/Paternal grandfather	Không có										Đã mất/Has
15		Nguyễn Thị Tài			Bà nội/Paternal grandmother	Không có										Đã mất/Has
16		Cao Văn Kền			Ông ngoại/Maternal grandfather	Không có										Đã mất/Has
17		Hoàng Thị Thẹn			Bà ngoại/Maternal grandmother	Không có										Đã mất/Has
18		Nguyễn Thị Diễm			Cô ruột/Paternal aunt	CCCD										Đã mất/Has
19		Nguyễn Thị Diễm			Cô ruột/Paternal aunt	CCCD	034149003906	29/07/2022	Cục CSQLHC về TTXH/ Department of	Korenskeho 1972/29 Vitkovice						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
									Administrative Police for Social Order	Ostrava 70300 Ceske Reupliky, Sec						
20		Nguyễn Thị Diễm			Cô ruột/Paternal aunt	CCCD	034145000726	5/9/2021	Cục CSQLHC về TTXH/ Department of Administrative Police for Social Order	Số 32/43/212 Đá Nặng, Ngõ Quyền, Hải Phòng, Việt Nam						
21		Nguyễn Thị Diễm			Cô ruột/Paternal aunt	CCCD	034152008524	14/08/2021	Cục CSQLHC về TTXH/ Department of Administrative Police for Social Order	Thôn Việt Yên 2, xã Diên Hà, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam						
22		Nguyễn Thị Phòng			Cô ruột/Paternal aunt	CCCD	034157012743	24/06/2021	Cục CSQLHC về TTXH/ Department of Administrative Police for Social Order	Thôn Việt Yên 4, xã Diên Hà, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam						
23		Nguyễn Thị Dương			Cô ruột/Paternal aunt	CCCD	034160004869	28/06/2021	Cục CSQLHC về TTXH/ Department of Administrative Police for Social Order	57 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng, Việt Nam						
24		Cao Văn Hòa			Chú ruột/Younger paternal uncle	CCCD	031060016946	8/12/2021	Cục CSQLHC về TTXH/ Department of Administrative Police for Social Order	Số nhà 147/147 Phố Hai Bà Trưng, Phường Lê Chân, TP Hải Phòng, Việt Nam						
25		Cao Văn Hiền			Chú ruột/Younger paternal uncle	CCCD	031062000167	29/01/2024	Cục CSQLHC về TTXH/ Department of Administrative	Số 11 Đông Trà 4, Phố Đông Trà, Phường Lê						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)	
									Police for Social Order	Châu, TP Hải Phòng							
26		Cao Thị Hải			Cô ruột/Paternal aunt	Không có											Đã mất/Has
27		Cao Thị Hà			Cô ruột/Paternal aunt	CCCD	031148002839	25/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH/ Department of Administrative Police for Social Order	Số Nhà 18 Ngõ 4A, Phố Trần Phú, Phường Ngõ Quyền, TP Hải Phòng							
28		Cao Thị Vân			Chú ruột/Younger paternal uncle	CCCD	031157003215	25/4/2024	Cục CSQLHC về TTXH/ Department of Administrative Police for Social Order	Số Nhà 18 Ngõ 4A, Phố Trần Phú, Phường Ngõ Quyền, TP Hải Phòng							
29		Nguyễn Anh Đức			Cháu ruột/Niece	CCCD	031210001433	7/5/2024	Cục CSQLHC về TTXH/ Department of Administrative Police for Social Order	Căn hộ 1218, HHA1, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam							
30		Nguyễn Nhật Đức			Cháu ruột/Niece	CCCD	031095010575	23/02/2024	Cục CSQLHC về TTXH/ Department of Administrative Police for Social Order	2476 E 11th Ave, Vancouver, BC V5M 2B4, Canada							
31		Nguyễn Việt Khoa			Cháu ruột/Niece	CCCD	031201001408	20/05/2016	Cục CSQLHC về TTXH/ Department of Administrative Police for Social Order	2476 E 11th Ave, Vancouver, BC V5M 2B4, Canada							

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):* Không/None

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):* Không/None

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI / DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)



Nguyễn Thị Hải Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm
..., day month year

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: Nguyễn Hương Loan

2/ Giới tính/Sex: Nữ/ Female

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 25/03/1973

4/ Nơi sinh/Place of birth: Hà Nội/Hanoi

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): 001173004798

Ngày cấp/Date of issue 25/7/2022 Nơi cấp/Place of issue: Cục CSQLHC về TTXH/Department of Administrative Management on Social Order

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/Vietnam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: A46, BT1 Spondora, xã Bắc An Khánh, huyện Hoài Đức, Hà Nội/A46, BT1 Spondora, Bac An Khanh Commune, Hoai Duc District, Hanoi, Vietnam

9/ Số điện/Telephone number: (+844) 37718989

10/ Địa chỉ email/Email: loannh@msb.com.vn

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam/ Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Current position in an organization subject to information disclosure*: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị/Vice Chair person

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*: Không/None

14/ Số CP nắm giữ: 310,040 chiếm 0.01% vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning shares 310,040 shares, accounting for 0.01% of charter capital, of which*:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation)*: Không/None

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual*: 310,040 cổ phiếu/shares

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*: Không/None

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /*List of affiliated persons of declarant*:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy DKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
01	MSB	Nguyễn Hương Loan	091C118118	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị/Vice Chair person	bản thân	CCCD	001173004798	25/7/2022	Cục CSQLHC về TTXH/Department of Administrative Management on Social Order	54A Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội	310,040	0.01%	01/06/2009	24/04/2026	Bầu bổ sung TV HĐQT/ Election of additional Board members	
01.01	MSB	Nguyễn Hữu Quế			Bố đẻ/ Biological Father	CCCD	001032004665	9/7/2021	Cục CSQLHC về TTXH/Department of Administrative Management				01/06/2009			

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy DKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
									on Social Order							
01.02	MSB	Nguyễn Thị Bạch Ngọc			Mẹ đẻ/ Biological Mother	CCCD	001144008926	9/7/2021	Cục CSQLHC về TTXH/Department of Administrative Management on Social Order				01/06/2009			
01.03	MSB	Dương Đức Thịnh			Bố chồng/Father-in-law (Husband's side)	Không có							01/06/2009			Đã mất/Has passed away
01.04	MSB	Ngô Tú Anh			Mẹ chồng/Mother-in-law (Husband's side)	CCCD	001141003215	9/7/2021	Cục CSQLHC về TTXH/Department of Administrative Management on Social Order				01/06/2009			
01.05	MSB	Dương Anh Đức			Chồng/ Husband	CCCD	001073006539	25/7/2021	Cục CSQLHC về TTXH/Department of Administrative Management on Social Order				01/06/2009			
01.06	MSB	Dương Nguyễn Minh Châu			Con đẻ/Biological child	CCCD	001301037879	1/8/2022	Cục CSQLHC về TTXH/Department of Administrative Management on Social Order				01/06/2009			
01.07	MSB	Dương Nguyễn Minh Hạnh			Con đẻ/Biological child	CCCD	001305045597	4/6/2023	Cục CSQLHC về TTXH/Department of				01/06/2009			

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (* (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
									Administrative Management on Social Order							
01.08	MSB	Dương Nguyễn Minh Khôi			Con đẻ/Biological child	CCCD	001207018 504	25/7/2 022	Cục CSQLHC về TTXH/Depart ment of Administrative Management on Social Order				01/06/2009			
01.09	MSB	Nguyễn Anh Kim			Chị ruột/Biologic al Older Sister	CCCD	001167024 975	29/3/2 022	Cục CSQLHC về TTXH/Depart ment of Administrative Management on Social Order				01/06/2009			
01.10	MSB	Nguyễn Bích Phụng			Em ruột/ Biological younger Brother/Siste r	CCCD	001178019 511	23/7/2 021	Cục CSQLHC về TTXH/Depart ment of Administrative Management on Social Order				01/06/2009			
01.11	MSB	Dương Thủy Lan			Em chồng/Young er brother-in- law	CCCD	001175037 507	10/07/ 2021	Cục CSQLHC về TTXH/Depart ment of Administrative Management on Social Order				01/06/2009			
01.12	MSB	Lê Việt Dũng			Anh rể/Older Brother-in- law (Older Sister's Husband)	CCCD	001059000 422	8/8/20 22	Cục CSQLHC về TTXH/Depart ment of Administrative Management				01/06/2009			

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
									on Social Order							
01.13	MSB	Nguyễn Quốc Hoàn			Em rể/ Younger brother-in-law (Younger Sister's Husband)	CCCD	001078003352	23/7/2021	Cục CSQLHC về TTXH/Department of Administrative Management on Social Order				01/06/2009			
01.14	MSB	Nguyễn Ngọc Thu			Bác ruột/Uncle	Không có										Đã mất/Has passed away
01.15	MSB	Nguyễn Hữu Khai			Bác ruột/Uncle	Không có										Đã mất/Has passed away
01.16	MSB	Nguyễn Hữu Ích			Bác ruột/Uncle	Không có										Đã mất/Has passed away
01.17	MSB	Nguyễn Văn Căn			Bác ruột/Uncle	Không có										Đã mất/Has passed away
01.18	MSB	Nguyễn Hữu Thi			Bác ruột/Uncle	Không có										Đã mất/Has passed away
01.19	MSB	Nguyễn Thị Khuê			Bác ruột/Uncle	Không có										Đã mất/Has passed away
01.20	MSB	Nguyễn Tự Ngừ			Bác ruột/Uncle	Không có										Đã mất/Has passed away

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (+)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
																Đã mất/Has passed away
01.21	MSB	Nguyễn Ngọc Bội			Bác ruột/Uncle	CCCD	001140007049		Cục CSQLHC về TTXH/Department of Administrative Management on Social Order							
01.22	MSB	Nguyễn Thị Trang			Cô ruột/Aunt	Không có										Đã mất/Has passed away
01.23	MSB	Lê Nguyễn Tuấn			Cháu ruột/Niece	CCCD	001096023794	26/07/2022	Cục CSQLHC về TTXH/Department of Administrative Management on Social Order							
01.24	MSB	Nguyễn Quốc Trung			Cháu ruột/Niece	CCCD	001206015882	12/04/2021	Cục CSQLHC về TTXH/Department of Administrative Management on Social Order							
01.25	MSB	Nguyễn Bích Diệp			Cháu ruột/Niece	CCCD	001311001669	09/09/2024	Cục CSQLHC về TTXH/Department of Administrative Management on Social Order							

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any):* Không/*None*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any):* Không/*None*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI KHAI / DECLARANT

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Signature, full name)

A handwritten signature in black ink, consisting of a large, stylized initial 'N' followed by the name 'Hoàng Loan'.

Nguyễn Hoàng Loan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026
Hanoi, day month year

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CURRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: Hoàng Thị Mai Thảo

2/ Giới tính/Sex: Nữ/ Female

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 19/08/1974

4/ Nơi sinh/Place of birth: Thanh Hóa/ Thanh Hoa

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.): 038173022035

Ngày cấp/Date of issue 13/11/2024

Nơi cấp/Place of issue: Bộ Công an/ Ministry of Public Security

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam/Vietnam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: LK14 - KĐT mới B4 Nam Trung Yên - Yên Hòa - Hà Nội/ LK14 - B4 Nam Trung Yen New Urban Area, Yen Hoa, Ha Noi

9/ Số điện/Telephone number: 0937081974

10/ Địa chỉ email/Email: Thaohm108@gmail.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam/ Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ *Current position in an organization subject to information disclosure*: Thành viên BKS/*Member of the Board of Supervisors*

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/*Positions in other companies*: Không/*None*

14/ Số CP nắm giữ: 0 chiếm 0,00% vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning shares 0, accounting for 0.00% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation)*: Không/*None*

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual*: 0 cổ phiếu/shares

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any)*: Không/*None*.

16/ Danh sách người có liên quan của người khai* /*List of affiliated persons of declarant*:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26th Nov 2019.

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có sổ Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
01		Hoàng Thị Mai Thảo		Thành viên BKS/ <i>Member of the Board of Supervisors</i>	bản thân	CCCD/ID	038173022035	13/11/2024	Bộ Công an/ Ministry of Public Security	LK14 - KĐT mới B4 Nam Trung Yên - Yên Hòa - Hà Nội/ LK14 - B4 Nam Trung Yên New Urban Area, Yen Hoa, Ha Noi	0	0	24/04/2026		Bầu bổ sung tại ĐHCD/ Elected as an additional member at AGM	
02		Đào Anh Tuấn			Chồng/Husband	CCCD/ID	001068002062	2/10/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/ Department of Administrative	LK14 - KĐT mới B4 Nam Trung Yên - Yên Hòa - Hà Nội/ LK14 - B4 Nam Trung						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
									Police for Social Order	Yen New Urban Area, Yen Hoa, Ha Noi						
03		Hoàng Hữu Liên			Bố đẻ/Biological father	CCCD/ID	038037000282	20/8/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/ Department of Administrative Police for Social Order							
04		Nguyễn Thị Khoa			Mẹ đẻ/Biological mother	CCCD/ID	038147000358	20/8/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/ Department of Administrative Police for Social Order	176 Hải Thượng Lãn Ông, Phường Hạc Thành - Thanh Hóa/ 176 Hai Thuong Lan Ong Street, Hac Thanh Ward, Thanh Hoa City						
05		Đào Phú Nhân			Bố chồng/Father-in-law (husband's father)	CCCD/ID	031042000542	31/5/2017	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/ Department of Administrative Police for Social Order	Phòng 202 - B6B, Nam Trung Yên, Yên Hòa, Hà Nội/ Room 202 - B6B, Nam Trung Yen, Yen Hoa, Ha Noi						
06		Huy Thị Bé			Mẹ chồng/Mother-in-law	CCCD/ID	001142002685	31/5/2017	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự	Phòng 202 - B6B, Nam Trung						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Passport/ Giấy DKKD) Type of documents (ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
					(husband's mother)				xã hội/ Department of Administrative Police for Social Order	Yên Hòa, Hà Nội/ Room 202 - B6B, Nam Trung Yên, Yên Hòa, Hà Nội						
07		Đào Sơn Tùng			Con đẻ/ Biological child	CCCD/ID	001098037419	29/12/2023	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/ Department of Administrative Police for Social Order	LK14 - KĐT mới B4 Nam Trung Yên - Yên Hòa - Hà Nội/ LK14 - B4 Nam Trung Yên New Urban Area, Yên Hòa, Hà Nội						
08		Đào Thảo Phương			Con đẻ/ Biological child	CCCD/ID	001306067684	9/5/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/ Department of Administrative Police for Social Order	LK14 - KĐT mới B4 Nam Trung Yên - Yên Hòa - Hà Nội/ LK14 - B4 Nam Trung Yên New Urban Area, Yên Hòa, Hà Nội						
09		Đàm Thị Điện			Con dâu/ Daughter-in-law	CCCD/ID	038301017269	1/9/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/ Department of Administrative Police for Social Order	LK14 - KĐT mới B4 Nam Trung Yên - Yên Hòa - Hà Nội/ LK14 - B4 Nam Trung Yên New Urban						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
										Area, Yen Hoa, Ha Noi						
10		Hoàng Hữu Trường			Anh ruột/ Biological brother	CCCD/ID	038072010079	11/8/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/ Department of Administrative Police for Social Order	Hồ Thành, Phường Hạc Thành, TP. Thanh Hóa/ Ho Thanh Ward, Hạc Thành Commune, Thanh Hoa City						
11		Hoàng Thị Anh Nguyễn			Chị ruột/ Biological sister	CCCD/ID	038169027829	28/6/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/ Department of Administrative Police for Social Order	10 Từ Đào Hạnh, Phường Hạc Thành, TP Thanh Hóa/ 10 Tu Dao Hanh Street, Hạc Thanh Ward, Thanh Hoa City						
12		Đào Anh Thái			Em chồng/ Husband's younger sibling (in-law)	CCCD/ID	001071017898	23/11/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/ Department of Administrative Police for Social Order	Phòng 501 D8 Quỳnh Mai, Hà Nội/ Room 501 D8 Quynh Mai, Ha Noi						
13		Đào Ánh Tuyết			Em chồng/ Husband's younger sibling (in-law)	CCCD/ID	001174000179	18/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/ Department of	Phòng 501 D8 Quỳnh Mai, Hà Nội/ Room 501 D8 Quynh						

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents(ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (I.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
									Administrative Police for Social Order	Mai, Ha Noi						
14		Trịnh Xuân Phú			Anh rể/Brother-in-law	CCCD/ID	038069022019	15/11/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/Department of Administrative Police for Social Order	10 Từ Đạo Hạnh, Phường Hạc Thành, TP Thanh Hóa/10 Tu Dao Hanh Street, Hac Thanh Ward, Thanh Hoa City						
15		Lê Thị Hương			Chị dâu/Sister-in-law	CCCD/ID	038176004768	19/8/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/Department of Administrative Police for Social Order	Hồ Thành, Phường Hạc Thành, TP. Thanh Hóa/ Ho Thanh Ward, Hac Thanh Commune, Thanh Hoa City						
16		Hoàng Hữu Đạt			Ông nội/Paternal grandfather											Đã mất/Has passed away
17		Ngo Thị Thỉnh			Bà nội/Paternal grandmother											Đã mất/Has passed away
18		Nguyễn Huy Khang			Ông ngoại/Maternal grandfather											Đã mất/Has passed away
19		Nguyễn Thị Vượn			Bà ngoại/Maternal grandmother											Đã mất/Has passed away

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relationship with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CCCD/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents/ ID/Passport/ Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
																passed away
20		Nguyễn Huy Hải			Cậu ruột/ Uncle	CCCD/ID	0383055002340	17/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/ Department of Administrative Police for Social Order	Số 6 Ngõ 16 Hoàng Cầu, Hà Nội/No. 6, Lane 16, Hoang Cau, Ha Noi						
21		Trịnh Hoàng Thủy Linh			Cháu ruột/ Niece	CCCD/ID	038193035844	11/11/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/ Department of Administrative Police for Social Order	10 Từ Đào Hạnh, Phường Hạc Thành, TP Thanh Hóa/10 Tu Dao Hanh Street, Hac Thanh Ward, Thanh Hoa City						
22		Trịnh Hoàng Mai			Cháu ruột/ Niece	CCCD/ID	038301000486	17/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/ Department of Administrative Police for Social Order	10 Từ Đào Hạnh, Phường Hạc Thành, TP Thanh Hóa/10 Tu Dao Hanh Street, Hac Thanh Ward, Thanh Hoa City						
23		Hoàng Minh Nguyệt			Cháu ruột/ Niece	CCCD/ID	038301000572	14/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội/ Department of	Hồ Thành, Phường Hạc Thành, TP. Thanh Hóa/ Ho						

